UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NỘI VỤ

Số: /TTr-SNV
(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên và bãi bỏ Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Thông báo số 78-TB/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên và bãi bỏ Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, với những nội dung chủ yếu sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

1.1. Căn cứ chính trị

Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Thông báo số 78-TB/TU ngày 04/11/2025 chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh. Việc ban hành Nghị quyết là thể chế hóa chủ trương nêu trên, tạo căn cứ pháp lý cho việc lập dự toán, chi trả và quyết toán.

1.2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; riêng mức hỗ trợ một phần tiền ăn, sinh hoạt cho học viên tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo khoản 1 Điều 4 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC, không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

Ngoài ra, Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026; dự thảo không quy định lại nhóm đối tượng đã được hỗ trợ theo Nghị quyết này để tránh chồng chéo chính sách.

Đồng thời, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 759/NQ-HĐND ngày 10/10/2025, Nghị quyết số 807/NQ-HĐND và Nghị quyết số 808/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về lựa chọn, bãi bỏ và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình (cũ), theo đó Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND chưa được lựa chọn áp dụng chung trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp; chính sách hỗ trợ đào tạo của hai địa phương trước đây (Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình) cần được thống nhất trong một văn bản áp dụng chung.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 539. Theo Báo cáo số 777/BC-SNV ngày 24/10/2026 của Sở Nội vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539:

- Có 224 người được cử đi đào tạo (132 thạc sĩ, 92 tiến sĩ), tập trung ở Sở Y tế (209 người, chiếm 93,3%) và Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh (09 người, chiếm 4,0%); chỉ có 06 cơ quan, đơn vị, địa phương (05 cơ quan, đơn vị

và 01 xã) phát sinh đối tượng. Số liệu này cho thấy mức độ tiếp cận chính sách giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều.

- Có 218/224 người (97,3%) đang theo học; mới có 06 người (2,7%) tốt nghiệp, trong đó 03 người đã được hỗ trợ với tổng kinh phí 500 triệu đồng, 03 người chưa được hỗ trợ.

- Nhu cầu kinh phí theo mức quy định là 40.800 triệu đồng; đã hỗ trợ 500 triệu đồng (1,2%); còn phải bố trí 40.300 triệu đồng (98,8%), trong đó Sở Y tế chiếm 92,1%.

2.2. Hạn chế, bất cập. (1) Phạm vi tác động của chính sách còn hẹp, nhóm đối tượng gắn với sắp xếp bộ máy (dôi dư) và công nghệ thông tin chưa phát huy tác dụng; (2) một số điều kiện, thành phần hồ sơ tại Điều 4 Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND đòi hỏi nhiều thủ tục, gây khó khăn cho thẩm định, xác minh cam kết và thời gian công tác còn lại; (3) quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 9 chưa làm rõ mối quan hệ giữa quyết định cử đi học ban hành trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, chính sách cũ theo Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND và quyền đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 539, dẫn đến cách hiểu khác nhau đối với một số hồ sơ; (4) một số quy định cần được rà soát để bảo đảm đồng bộ với pháp luật mới về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; (5) chưa đủ dữ liệu để đánh giá được hiệu quả sử dụng nhân lực sau đào tạo do số người hoàn thành khóa học còn rất ít; (6) quy định hoàn trả toàn bộ kinh phí khi không thực hiện đủ thời gian cam kết chưa tương xứng với thời gian người học đã công tác và chưa đồng bộ với phương pháp tính theo tỷ lệ tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; (7) trường hợp không được cấp văn bằng được quy định phải hoàn trả trong khi khoản hỗ trợ chỉ được chi sau khi có bằng tốt nghiệp, không có khoản tiền để thu hồi.

2.3. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh. Hiện nay, việc hỗ trợ thực hiện theo Thông báo số 392-TB/TU ngày 25/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nâng mức hỗ trợ từ 25.000 đồng lên 40.000 đồng đối với nam, 45.000 đồng đối với nữ/người/ngày từ ngày 01/01/2017), chưa được thể chế hóa bằng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức hỗ trợ giữ nguyên trong 09 năm (2017 - 2025). Theo Quyết định số 145-QĐ/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường được giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 và được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 (do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh đã có Báo cáo số 64-BC/TCT ngày 12/8/2026 đề xuất duy trì chính sách và điều chỉnh cách thực hiện sau khi hợp nhất hai trường và chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cán bộ chủ chốt ở cơ sở là nhóm học viên chủ yếu của Trường (9.270/11.942 lượt học viên giai đoạn 2021 - 2025, chiếm 77,6%).

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị quyết mới và bãi bỏ Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND là cần thiết để thống nhất chính sách trên địa bàn

tỉnh sau sắp xếp; bảo đảm đồng bộ với quy định pháp luật hiện hành; khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện và xử lý chuyển tiếp; đồng thời thể chế hóa chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học viên tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Bảo đảm chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh, đúng quy định của pháp luật; thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của các ngành, lĩnh vực.

2. Quan điểm xây dựng

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật; thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, gắn với vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực; bố trí, sử dụng người được hỗ trợ đúng ngành, chuyên ngành được đào tạo.

- Gắn quyền lợi với trách nhiệm của người học; quy định rõ điều kiện, cam kết công tác, hoàn trả kinh phí và xử lý chuyển tiếp, bảo đảm quyền lợi của người đang theo học.

- Kế thừa những quy định phù hợp của Nghị quyết số 539; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách của tỉnh giai đoạn 2027 - 2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 04/11/2025 và ngày 28/11/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có Thông báo số 78-TB/TU và Công văn số 610-CV/ĐU chỉ đạo xây dựng chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học viên tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh. Ngày 12/8/2026, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh có Báo cáo số 64-BC/TCT đề xuất chính sách hỗ trợ học viên.

2. Ngày 02/10/2026, Sở Nội vụ có Báo cáo số 711/BC-SNV về sự cần thiết xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thay thế Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngày 06/10/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 6794/UBND-NC giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND và tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND.

3. Ngày 08/10/2026, Sở Nội vụ có Công văn số 11101/SNV-XDCQ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND; ngày 24/10/2026, Sở Nội vụ có Báo cáo số 777/BC-SNV tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ngày 27/10/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 7434/UBND-NC báo cáo, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 539. Ngày 05/11/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên có Văn bản số 702/HĐND-BPC cho ý kiến về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Ngày …./10/2026, Sở Nội vụ đã có Công văn số …./SNV-XDCQ đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến. Sở Nội vụ nhận được văn bản tham gia ý kiến của …… cơ quan, đơn vị và địa phương. Trong đó: ….. cơ quan, đơn vị có ý kiến hoàn toàn nhất trí và …… cơ quan, đơn vị có ý kiến nhất trí cơ bản với nội dung dự thảo các văn bản đồng thời tham gia một số ý kiến khác.

Dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp trong thời hạn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật từ ngày …/11/2026 đến ngày …/11/2026.

6. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, góp ý của các cơ quan, đơn vị, cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ) đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết; giải trình ý kiến tham gia góp ý. *(Có Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị gửi kèm).*

7. Cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ) lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ) lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hoàn thiện dự thảo theo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lập hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết quy định: (1) chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tương đương, tiến sĩ và tương đương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; (2) chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo kế hoạch được phê duyệt.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo kế hoạch được phê duyệt.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Quy định này.

2. Bố cục dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều: Điều 1 ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Điều 2 tổ chức thực hiện; Điều 3 hiệu lực thi hành và bãi bỏ Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND. Quy định ban hành kèm theo gồm 04 chương, 16 điều.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3): Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc thực hiện.

- Chương II. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức (từ Điều 4 đến Điều 8): Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện hưởng, mức hỗ trợ, hoàn trả kinh phí, kinh phí thực hiện.

- Chương III. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh (từ Điều 9 đến Điều 14): Đối tượng được hỗ trợ, trường hợp không được hỗ trợ, điều kiện hưởng, nội dung và mức hỗ trợ, hoàn trả kinh phí, kinh phí và trách nhiệm thực hiện.

- Chương IV. Điều khoản thi hành (Điều 15, Điều 16): Trách nhiệm thi hành (giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xét duyệt, chi trả và hoàn trả kinh phí hỗ trợ; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức) và quy định chuyển tiếp.

4. Những nội dung sửa đổi chủ yếu so với Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND

- Quy định về hoàn trả kinh phí: Chuyển từ hoàn trả toàn bộ sang hoàn trả theo tỷ lệ thời gian cam kết chưa thực hiện (công thức tương đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP); liệt kê cụ thể các trường hợp không phải hoàn trả, được miễn hoàn trả; thời hạn hoàn trả trong 120 ngày thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; xác định cơ quan, đơn vị thực hiện thu hồi khi cơ quan, đơn vị đã chi trả giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi.

- Quy định về điều kiện hưởng hỗ trợ: Dẫn chiếu điều kiện, tiêu chuẩn cử đi đào tạo theo quy định của Đảng (đối với cán bộ) và pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng

(Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP đối với công chức và Nghị định số 259/2026/NĐ-CP đối với viên chức) thay cho việc quy định riêng thành phần hồ sơ, khắc phục hạn chế (2) tại mục 2.2; chỉ áp dụng đối với quyết định cử đi đào tạo ban hành kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực; cam kết được lập bằng văn bản trước khi cử đi đào tạo; xác định mốc tính thời gian cam kết kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp.

- Quy định về chuyển tiếp: Người được cử đi học theo Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND tiếp tục áp dụng điều kiện, cam kết đã xác lập, được hưởng mức hỗ trợ theo Nghị quyết mới (bằng mức cũ) và cách tính hoàn trả có lợi hơn; xử lý riêng nhóm viên chức được cử đi học từ ngày 01/01/2025 đến trước ngày 09/12/2025 theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (trước sắp xếp, đã bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 807/NQ-HĐND): đối với đào tạo sau đại học được lựa chọn hưởng mức hỗ trợ mới nếu cam kết bổ sung thời gian công tác; đối với đào tạo đại học và đào tạo chuyển giao kỹ thuật tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND; các lớp tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh đã khai giảng được hỗ trợ cho số ngày học còn lại.

- Không quy định lại chế độ tiền lương, phụ cấp trong thời gian đi học vì nội dung này thuộc thẩm quyền quy định của Trung ương; bổ sung nguyên tắc không hưởng trùng chính sách; xác định nguồn kinh phí là ngân sách cấp tỉnh: giao trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (đối với đơn vị sự nghiệp công lập là kinh phí không giao tự chủ); bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí giao trong dự toán của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh là kinh phí không giao tự chủ, ngoài kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ.

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đối với đơn vị sự nghiệp công lập là kinh phí không giao tự chủ; đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã, ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã (Điều 8 Quy định). Theo số liệu tổng kết, nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo đối với 224 người đã được cử đi học theo Nghị quyết số 539 còn phải bố trí là 40.300 triệu đồng, dự kiến bố trí dần theo tiến độ tốt nghiệp trong giai đoạn 2027 - 2030; riêng 03 người đã tốt nghiệp nhưng chưa được hỗ trợ cần được chi trả sớm (700 triệu đồng). Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh: do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, giao trong dự toán của Trường là kinh phí không giao tự chủ, ngoài kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ theo Quyết định

số 145-QĐ/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Điều 14 Quy định).

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính; hồ sơ, trình tự xét duyệt, chi trả và thu hồi kinh phí là thủ tục nội bộ giữa cơ quan, đơn vị với cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí được đề xuất áp dụng cùng một mức đối với nam và nữ, không có nội dung phân biệt giới.

2. Những vấn đề xin ý kiến

Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với: (1) mức hỗ trợ sinh hoạt phí 50.000 đồng/người/ngày học thực tế và dự toán kinh phí tương ứng; (2) việc giữ nguyên mức hỗ trợ đào tạo như Nghị quyết số 539; (3) thời điểm có hiệu lực và quy định chuyển tiếp của Nghị quyết; (4) thời hạn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; (5) phương án nguồn chi trả đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (dự thảo đề xuất ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, giao là kinh phí không giao tự chủ); (6) phương án chuyển tiếp đối với viên chức được cử đi học theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (trước sắp xếp), trong đó đối với đào tạo sau đại học được lựa chọn hưởng mức hỗ trợ mới nếu cam kết bổ sung thời gian công tác (khoản 2 Điều 16 Quy định).

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu trong hồ sơ trình theo quy định).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và trình cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC

Đào Hồng Vận